



Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Đặng Hà Phước Phái

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/4/2025

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 11/6/2025

Ngày nhận đăng: 13/6/2025

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo dục địa phương;

Quản lý;

Cán bộ quản lý;

Giáo viên;

Trường trung học cơ sở.

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá thực trạng hoạt động và quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát lấy ý kiến của trên 86 giáo viên và 20 cán bộ quản lý và 200 học sinh của trường. Kết quả nghiên cứu cho thấy, hoạt động và quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh đã được nhà trường quan tâm triển khai và bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn bộc lộ một số hạn chế bất cập trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, chỉ đạo thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Các kết quả khảo sát trong bài báo sẽ là cơ sở có ý nghĩa thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục địa phương ở trường trung học cơ sở Phan Công Hớn.

1. MỞ ĐẦU

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 04/01/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam khóa XI (2013) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Quốc hội, 2014); Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông (Thủ tướng Chính phủ, 2015), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT) kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, hoạt động giáo dục địa phương (GDĐP) là một phần thiết yếu của kế hoạch tổng thể dạy học và giáo dục tại nhà trường, nhằm hoàn thành nội dung giáo dục theo đặc thù tỉnh, thành phố. Hoạt động giáo dục này tập trung vào các vấn đề cơ bản, mang tính thời sự như văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường và hướng nghiệp địa phương, giúp học sinh hiểu biết về nơi sinh sống, khơi dậy tình yêu quê hương, trách nhiệm với cộng đồng, trân trọng văn hóa truyền thống, đồng thời phát triển năng lực, phẩm chất và ý thức vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề thực tiễn (Lê, 2024).

Việc đưa nội dung GDĐP vào CTGDPT được kỳ vọng góp phần giữ gìn bản sắc, giáo dục giá trị tốt đẹp của quê hương, đất nước cho thế hệ trẻ. Chủ trương này cũng nhằm đến sự tôn trọng tính đa dạng về văn hóa của vùng, miền (Nguyễn, 2024). Từ kiến thức được tiếp cận về nhiều lĩnh vực khác nhau: văn hóa, địa lý, lịch sử..., học sinh hiểu biết, yêu mến, tự hào những giá trị truyền thống, những tiềm năng của vùng đất mình sinh sống. Những hoạt động giáo dục này sẽ tạo hứng thú ở học sinh để tìm tòi tri thức theo hướng mở rộng, gắn lý thuyết và thực tiễn; rèn luyện kỹ năng sống; ý thức trách nhiệm bản thân đối với cộng đồng... Kiến thức về bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; về khai thác hiệu quả và phát triển bền vững những lợi thế kinh tế - xã hội... được cụ thể hóa sinh động khi nội dung GDĐP đưa vào trường học (Hồ, 2023).

Tác giả liên hệ: Đặng Hà Phước Phái;

Địa chỉ e-mail: phuocphai02@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.149.2025>

Đây là một hoạt động giáo dục mới, trong một chương trình giáo dục mới với nhiều lĩnh vực khác nhau, từ những vấn đề cơ bản đến các vấn đề mang tính thời sự về văn hóa, xã hội, khoa học, tự nhiên,... Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị cho hoạt động giáo dục này đang thiếu thốn, đội ngũ giáo viên hiện tại chưa được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về GDĐP thì việc bố trí, phân công giáo viên giảng dạy, việc tổ chức giảng dạy và quản lý hoạt động GDĐP nói chung là một vấn đề khó cần phải có giải pháp thực hiện hiệu quả, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn (Nguyễn, 2024).

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát ý kiến của 86 giáo viên (GV) và 20 Cán bộ quản lý (CBQL) và 200 học sinh của Trường THCS Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương ở trường trung học cơ sở. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5. Với qui ước 1: Rất không tốt; 2: Không tốt; 3: Khá tốt; 4: Tốt; 5: Rất tốt. Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.0) nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu trên.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Các khái niệm cơ bản

CTGDPT 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã nêu: “Nội dung giáo dục của địa phương là những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc chung thống nhất trong cả nước, nhằm trang bị cho HS những hiểu biết về nơi sinh sống, bồi dưỡng cho HS tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần giải quyết những vấn đề của quê hương” (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Căn cứ Quy định của Nghị quyết số 88 của Quốc hội thì CTGDPT mới đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trong Thông tư số 33/2020/TT-BGD&ĐT Quy định việc thẩm định tài liệu GDĐP: “Nội dung tài liệu thể hiện đúng và đầy đủ các vấn đề về văn hóa, lịch sử truyền thống của địa phương; các vấn đề về địa lý, kinh tế, hướng nghiệp của địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020); các vấn đề về chính trị, xã hội, môi trường của địa phương và các nội dung khác theo nội dung GDĐP quy định trong CTGDPT do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; đảm bảo tính cơ bản, khoa học, thiết thực, phù hợp với thực tiễn của địa phương” (Quốc hội, 2014). Từ đó có thể hiểu: Hoạt động GDĐP cho học sinh THCS là các hoạt động học tập và trải nghiệm giúp học sinh hiểu biết sâu sắc về văn hóa, lịch sử, địa lý, và truyền thống của nơi mình sinh sống. Thông qua các hoạt động như tham quan di tích, tìm hiểu về nhân vật lịch sử, hay tham gia lễ hội truyền thống, học sinh không chỉ nắm vững kiến thức mà còn nuôi dưỡng tình yêu, lòng tự hào và ý thức trách nhiệm với quê hương. Đây là những hoạt động thiết thực, gắn kết lý thuyết với thực tế, giúp học sinh phát triển toàn diện.

Quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh THCS là hoạt động của nhà quản lý tác động đến tập thể giáo viên và HS nhằm chỉ đạo, tổ chức, điều hành để hoạt động dạy và học trong nhà trường được nền nếp, hiệu quả, chất lượng, góp phần hình thành các phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của HS, phục vụ cho việc thực hiện mục tiêu đào tạo một công dân biết yêu quê hương, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh tại địa phương. Quản lý hoạt động GDĐP là hệ thống những tác động có mục đích, có kế hoạch, hợp quy luật của chủ thể quản lý nhằm tổ chức, điều khiển và quản lý hoạt động giáo dục của những người làm công tác giáo dục. Quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh THCS là quá trình tác động của chủ thể quản lý vào đối tượng quản lý (quá trình dạy học nội dung GDĐP) nhằm đạt được mục tiêu nội dung GDĐP cấp THCS đã xác định theo yêu cầu CTGDPT 2018.

3.2. Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Dữ liệu khảo sát ở bảng 1 cho thấy ĐTB dao động từ 3,28 đến 3,76, trong khi ĐLC dao động từ 1,01 đến 1,16. Nhìn chung, các nội dung liên quan đến kế hoạch hóa hoạt động GDĐP được đánh giá ở mức khá hiệu quả, tuy nhiên, vẫn có sự chênh lệch giữa các nội dung.

Nội dung có ĐTB cao nhất là “Lập kế hoạch nội dung GDĐP theo các chủ đề gắn với đặc điểm văn hóa, lịch sử, kinh tế, xã hội của địa phương” (ĐTB = 3,76, ĐLC = 1,04). Điều này cho thấy việc xây dựng nội dung kế hoạch GDĐP gắn với thực tiễn của địa phương nhận được sự quan tâm cao. Tỷ lệ đánh giá mức 4 (hiệu quả) và 5 (rất hiệu quả) chiếm 64,1%, cho thấy đa số CBQL và GV cho rằng nội dung này đã được thực hiện tốt. Nội dung “Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, bao gồm hình thức, phương

pháp và thời gian thực hiện” có ĐTB = 3,65, ĐLC = 1,03. Kết quả này cho thấy công tác tổ chức vẫn còn những điểm cần cải thiện, đặc biệt là về sự đa dạng của hình thức và phương pháp tổ chức.

Bảng 1. Đánh giá của CBQL, GV lập kế hoạch hoạt động GDĐP cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xác định mục tiêu cụ thể của kế hoạch GDĐP phù hợp với yêu cầu chương trình và điều kiện thực tế của nhà trường.	3,8	10,4	36,8	33,0	16,0	3,47	1,01
2	Phân tích thực trạng và nhu cầu GDĐP để làm cơ sở xây dựng kế hoạch.	3,8	11,3	19,8	43,4	21,7	3,68	1,06
3	Lập kế hoạch nội dung GDĐP theo các chủ đề gắn với đặc điểm văn hóa, lịch sử, kinh tế, xã hội của địa phương.	3,8	6,6	25,5	37,7	26,4	3,76	1,04
4	Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, bao gồm hình thức, phương pháp và thời gian thực hiện.	4,7	9,4	19,8	48,1	17,9	3,65	1,03
5	Lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cho giáo viên và các bên liên quan đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.	7,5	16,0	31,1	31,1	14,2	3,28	1,13
6	Dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh nhằm đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ đề ra.	4,7	17,0	17,9	36,8	23,6	3,58	1,16

**Chú thích: 1= Rất không tốt; 2= Không tốt; 3= Khá tốt; 4= Tốt; 5= Rất tốt*

Hai nội dung có ĐTB thấp nhất là “Dự kiến kế hoạch kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh nhằm đảm bảo kế hoạch được thực hiện đúng mục tiêu và tiến độ đề ra” (ĐTB = 3,58, ĐLC = 1,16) và “Lập kế hoạch phân công nhiệm vụ cho giáo viên và các bên liên quan đảm bảo tính hiệu quả và khả thi” (ĐTB = 3,28, ĐLC = 1,13). Việc phân công nhiệm vụ cho giáo viên và các bên liên quan chưa thực sự rõ ràng và hiệu quả, thể hiện qua tỷ lệ đánh giá mức 1 và 2 lên đến 23,5%. Đây là một điểm cần lưu ý để nâng cao hiệu quả của công tác kế hoạch hóa hoạt động GDĐP.

Nhìn chung, kết quả khảo sát cho thấy CBQL và GV đánh giá cao công tác lập kế hoạch nội dung GDĐP, tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong khâu phân công nhiệm vụ và kiểm tra, đánh giá. Việc cải thiện những nội dung này sẽ giúp kế hoạch GDĐP trở nên hiệu quả và sát với thực tế hơn.

3.2.2. Thực trạng tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại trường trung học cơ sở Phan Công Hón, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy ĐTB dao động từ 3,43 đến 3,92, trong khi ĐLC dao động từ 0,98 đến 1,10, điều này cho thấy CBQL và GV đánh giá khá tích cực về quá trình tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP, tuy nhiên vẫn có một số nội dung cần cải thiện.

Nội dung được đánh giá cao nhất là “Tổ chức các buổi đánh giá và tổng kết hoạt động GDĐP hàng tháng hoặc hàng quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế” (ĐTB = 3,92, ĐLC = 1,02). Điều này cho thấy công tác tổng kết, đánh giá thường xuyên giúp điều chỉnh hoạt động GDĐP ngày càng phù hợp hơn với thực tiễn. Nội dung “Xây dựng lịch trình cụ thể cho các hoạt động GDĐP trong suốt năm học, đảm bảo mỗi lớp đều có cơ hội tham gia các hoạt động này” (ĐTB = 3,68, ĐLC = 1,07) được đánh giá ở mức khá tốt. Tuy nhiên, vẫn còn 12,3% ý kiến đánh giá ở mức 1 và 2, cho thấy một số giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc đảm bảo tính đồng đều và hiệu quả của lịch trình.

Nhìn chung, CBQL và GV đánh giá tốt công tác tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP, đặc biệt là việc tổng kết, rút kinh nghiệm và phối hợp với chuyên gia. Tuy nhiên, cần cải thiện hơn nữa công tác giám sát, trao đổi và lưu trữ tư liệu để nâng cao hiệu quả và duy trì tính bền vững của hoạt động GDĐP trong tương lai.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV về tổ chức thực hiện hoạt động GDĐP cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Tổ chức các buổi họp với giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn để phổ biến và thảo luận về nội dung cũng như cách thức thực hiện các hoạt động GDĐP.	3,8	8,5	26,4	42,5	18,9	3,64	1,01
2	Xây dựng lịch trình cụ thể cho các hoạt động GDĐP trong suốt năm học, đảm bảo mỗi lớp đều có cơ hội tham gia các hoạt động này.	5,7	6,6	23,6	42,5	21,7	3,68	1,07
3	Phối hợp với các chuyên gia trong lĩnh vực văn hóa, lịch sử, và môi trường địa phương để mời họ về trường thuyết trình, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tế cho học sinh.	3,8	11,3	14,2	44,3	26,4	3,78	1,08
4	Tổ chức các buổi đánh giá và tổng kết hoạt động GDĐP hàng tháng hoặc hàng quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh các hoạt động cho phù hợp với thực tế.	5,7	1,9	17,0	46,2	29,2	3,92	1,02
5	Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các hoạt động GDĐP, thường xuyên trao đổi với giáo viên và học sinh để nắm bắt hiệu quả của từng hoạt động.	1,9	12,3	31,1	37,7	17,0	3,56	0,98
6	Khuyến khích và hỗ trợ giáo viên ghi lại các tài liệu, hình ảnh và video của các hoạt động GDĐP để làm tư liệu, đồng thời tạo cảm hứng và sự hứng thú cho học sinh trong các năm học tiếp theo.	5,7	14,2	28,3	34,9	17,0	3,43	1,10

3.2.3. *Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại trường THCS Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh*

Bảng 3. Đánh giá của CBQL, GV về chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐP cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Chỉ đạo tổ chuyên môn xác định rõ các mục tiêu GDĐP, đảm bảo các mục tiêu này phù hợp với đặc thù của từng địa phương và khả năng tiếp thu của học sinh.	6,6	9,4	15,1	42,5	26,4	3,73	1,15
2	Chỉ đạo giáo viên lựa chọn nội dung GDĐP thích hợp, bám sát các đặc điểm văn hóa, lịch sử, và điều kiện tự nhiên của khu vực để giúp học sinh tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả.	6,6	8,5	17,0	45,3	22,6	3,69	1,12
3	Hướng dẫn giáo viên vận dụng các hình thức tổ chức dạy học đa dạng và phong phú như tham quan thực tế, thảo luận nhóm, hay trò chơi học tập để tăng tính hứng thú cho học sinh.	4,7	14,2	17,9	43,4	19,8	3,59	1,10
4	Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng địa phương trong tổ chức các hoạt động giáo dục, tạo môi trường học tập gắn kết với thực tế đời sống.	4,7	6,6	15,1	47,2	26,4	3,84	1,04
5	Chỉ đạo huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, và cá nhân trong cộng đồng để hỗ trợ tổ chức các hoạt động GDĐP, đảm bảo đủ tài chính và vật chất.	5,7	12,3	23,6	44,3	14,2	3,49	1,06
6	Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá quá trình và hiệu quả của các hoạt động GDĐP, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để nâng cao chất lượng GDĐP cho học sinh.	3,8	9,4	20,8	38,7	27,4	3,76	1,07

Qua bảng 3, ta thấy ĐTB dao động từ 3,49 đến 3,84, trong khi ĐLC dao động từ 1,04 đến 1,15. Nhìn chung, các nội dung về chỉ đạo thực hiện hoạt động GDĐP được đánh giá ở mức khá hiệu quả, với một số nội dung có ĐTB cao thể hiện sự quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ từ CBQL, trong khi một số nội dung khác vẫn cần được cải thiện.

Nội dung “Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng địa phương trong tổ chức

các hoạt động giáo dục, tạo môi trường học tập gắn kết với thực tế đời sống” (ĐTB = 3,84, ĐLC = 1,04). Điều này cho thấy CBQL và GV đánh giá cao vai trò của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong hoạt động GDĐP. Tỷ lệ đánh giá ở mức 4 (hiệu quả) và 5 (rất hiệu quả) chiếm 73,6%, cho thấy đây là một yếu tố quan trọng giúp nâng cao hiệu quả GDĐP. Xếp thứ hai là nội dung “Chỉ đạo việc kiểm tra, đánh giá quá trình và hiệu quả của các hoạt động GDĐP, điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết để nâng cao chất lượng GDĐP cho học sinh” với ĐTB = 3,76, ĐLC = 1,07. Việc kiểm tra, đánh giá là một bước quan trọng trong quản lý hoạt động GDĐP, giúp đảm bảo kế hoạch được triển khai hiệu quả và có sự điều chỉnh kịp thời khi cần thiết.

Hai nội dung có ĐTB thấp nhất là “Chỉ đạo huy động các nguồn lực từ các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, và cá nhân trong cộng đồng để hỗ trợ tổ chức các hoạt động GDĐP, đảm bảo đủ tài chính và vật chất” (ĐTB = 3,49, ĐLC = 1,06) và “Hướng dẫn giáo viên vận dụng các hình thức tổ chức dạy học đa dạng và phong phú như tham quan thực tế, thảo luận nhóm, hay trò chơi học tập để tăng tính hứng thú cho học sinh” (ĐTB = 3,59, ĐLC = 1,10). Điều này cho thấy công tác huy động nguồn lực tài chính và vật chất chưa thực sự đạt hiệu quả cao, trong khi việc đổi mới phương pháp tổ chức dạy học vẫn còn gặp nhiều hạn chế.

CBQL và GV đánh giá cao sự phối hợp giữa các bên liên quan trong hoạt động GDĐP, đồng thời nhận thức rõ tầm quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện công tác huy động nguồn lực và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học để nâng cao hiệu quả thực hiện hoạt động GDĐP.

3.2.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại trường THCS Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Bảng 4. Đánh giá của CBQL, GV về kiểm tra, đánh giá thực hiện kế hoạch hoạt động GDĐP cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Thành lập Tổ kiểm tra hoạt động GDĐP.	7,5	7,5	22,6	40,6	21,7	3,61	1,13
2	Xác định nội dung kiểm tra hoạt động GDĐP cho HS.	6,6	12,3	19,8	40,6	20,8	3,57	1,15
3	Xây dựng tiêu chí đánh giá các hoạt động trên cơ sở mục tiêu của hoạt động GDĐP cho HS.	3,8	13,2	21,7	41,5	19,8	3,60	1,07
4	Xác định thời gian kiểm tra; xác định biện pháp kiểm tra; xử lý thông tin sau kiểm tra hoạt động GDĐP cho HS.	5,7	6,6	17,0	43,4	27,4	3,80	1,09

Từ kết quả bảng 4, nội dung có ĐTB cao nhất là “Xác định thời gian kiểm tra; xác định biện pháp kiểm tra; xử lý thông tin sau kiểm tra hoạt động GDĐP cho HS” (ĐTB = 3,80, ĐLC = 1,09). Điều này cho thấy CBQL và GV nhận thức rõ tầm quan trọng của việc xác định thời gian và biện pháp kiểm tra, cũng như xử lý thông tin sau kiểm tra để điều chỉnh hoạt động GDĐP. Tiếp đến là nội dung “Thành lập Tổ kiểm tra hoạt động GDĐP” với ĐTB = 3,61, ĐLC = 1,13. Việc thành lập tổ kiểm tra giúp đảm bảo tính khách quan và hiệu quả trong quá trình đánh giá, đồng thời tạo cơ sở cho việc điều chỉnh và cải thiện hoạt động GDĐP. Tuy nhiên, vẫn có 15% ý kiến đánh giá nội dung này ở mức 1 và 2, cho thấy vẫn còn một số hạn chế trong công tác tổ chức kiểm tra.

CBQL và GV đánh giá cao vai trò của việc xác định thời gian kiểm tra và xử lý thông tin sau kiểm tra để nâng cao hiệu quả hoạt động GDĐP. Tuy nhiên, vẫn cần cải thiện công tác tổ chức kiểm tra, xây dựng tiêu chí đánh giá và xác định nội dung kiểm tra để đảm bảo tính chính xác và hiệu quả trong quá trình đánh giá.

3.2.5. Thực trạng tổ chức các điều kiện triển khai hoạt động giáo dục địa phương cho học sinh tại trường THCS Phan Công Hớn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh

Dữ liệu ở bảng 5 cho thấy ĐTB dao động từ 3,58 đến 3,92, trong khi ĐLC dao động từ 0,97 đến 1,06. Trong đó, “Huy động sự đóng góp của địa phương và cá nhân có điều kiện để tổ chức hoạt động GDĐP” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 3,92, ĐLC = 0,97), cho thấy phần lớn CBQL và GV đánh giá cao vai trò của việc huy động sự đóng góp từ địa phương. Cụ thể, có đến 47,2% đánh giá ở mức “hiệu quả” và 27,4% đánh giá “rất hiệu quả”, tức là hơn 74,6% người tham gia khảo sát đánh giá tích cực nội dung này. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ (4,7%) đánh giá “hoàn toàn không hiệu quả” và “không hiệu quả”, cho thấy phương pháp này có tính khả thi cao. Tiếp đến là “Tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện, giao lưu giữa nhà trường và địa phương thúc đẩy việc huy động sự hỗ trợ một cách rộng rãi” với ĐTB = 3,85, ĐLC = 1,01.

Dữ liệu ở bảng 5 cho thấy ĐTB dao động từ 3,58 đến 3,92, trong khi ĐLC dao động từ 0,97 đến 1,06. Trong đó, “Huy động sự đóng góp của địa phương và cá nhân có điều kiện để tổ chức hoạt động GDĐP” có ĐTB cao nhất (ĐTB = 3,92, ĐLC = 0,97), cho thấy phần lớn CBQL và GV đánh giá cao vai trò của việc huy động sự đóng góp từ địa phương. Cụ thể, có đến 47,2% đánh giá ở mức “hiệu quả” và 27,4% đánh giá “rất

hiệu quả”, tức là hơn 74,6% người tham gia khảo sát đánh giá tích cực nội dung này. Chỉ có một tỷ lệ nhỏ (4,7%) đánh giá “hoàn toàn không hiệu quả” và “không hiệu quả”, cho thấy phương pháp này có tính khả thi cao. Tiếp đến là “Tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện, giao lưu giữa nhà trường và địa phương thúc đẩy việc huy động sự hỗ trợ một cách rộng rãi” với ĐTB = 3,85, ĐLC = 1,01.

Bảng 5. Đánh giá của CBQL, GV về tổ chức các điều kiện triển khai hoạt động GDĐP cho học sinh

STT	Nội dung	Mức độ lựa chọn (%)					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Xây dựng kế hoạch hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp, và cá nhân tại địa phương để huy động nguồn lực phục vụ các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động GDĐP nói riêng.	3,8	5,7	25,5	44,3	20,8	3,73	0,98
2	Thành lập ban tiếp nhận để kết nối, tiếp nhận từ các tổ chức địa phương, điều phối nguồn lực hỗ trợ và giám sát việc sử dụng nguồn lực một cách minh bạch và hiệu quả.	2,8	13,2	17,9	42,5	23,6	3,71	1,06
3	Huy động sự đóng góp của địa phương và các cá nhân có điều kiện để tổ chức hoạt động GDĐP.	4,7	0,9	19,8	47,2	27,4	3,92	0,97
4	Thực hiện xã hội hóa giáo dục để mua sắm bổ sung đồ dùng, phương tiện phục vụ hoạt động GDĐP.	3,8	10,4	29,2	37,7	18,9	3,58	1,03
5	Tổ chức hội thi giáo viên tự làm đồ dùng dạy học phục vụ cho hoạt động GDĐP.	2,8	8,5	19,8	45,3	23,6	3,78	1,00
6	Tổ chức các buổi hội thảo, sự kiện, giao lưu giữa nhà trường và địa phương thúc đẩy việc huy động sự hỗ trợ một cách rộng rãi.	4,7	2,8	22,6	42,5	27,4	3,85	1,01

Thành lập ban tiếp nhận để kết nối, tiếp nhận từ các tổ chức địa phương, điều phối nguồn lực hỗ trợ (ĐTB = 3,71, ĐLC = 1,06). Đây là nội dung có độ lệch chuẩn cao nhất (1,06), cho thấy có sự chênh lệch trong đánh giá của CBQL và GV về hiệu quả của hoạt động này. Dù có 42,5% đánh giá “hiệu quả” và 23,6% đánh giá “rất hiệu quả”, nhưng tỷ lệ đánh giá ở mức thấp hơn cũng tương đối cao, phản ánh rằng việc thành lập ban tiếp nhận có thể gặp khó khăn trong quá trình tổ chức và vận hành.

“Thực hiện xã hội hóa giáo dục để mua sắm bổ sung đồ dùng, phương tiện phục vụ hoạt động GDĐP” là nội dung có ĐTB thấp nhất (ĐTB = 3,58, ĐLC = 1,03, với 37,7% đánh giá “hiệu quả” và chỉ 18,9% đánh giá “rất hiệu quả”). Điều này cho thấy công tác xã hội hóa giáo dục trong việc mua sắm thiết bị giảng dạy vẫn còn gặp nhiều khó khăn, có thể do hạn chế về nguồn lực tài chính hoặc sự quan tâm của các bên liên quan chưa cao.

Nhìn chung, kết quả đánh giá từ Bảng 5 cho thấy các hoạt động huy động nguồn lực từ địa phương cho giáo dục được đánh giá khá tích cực, đặc biệt là việc kêu gọi đóng góp của cá nhân và tổ chức địa phương, cũng như tổ chức các buổi hội thảo và sự kiện kết nối. Tuy nhiên, một số hoạt động như xã hội hóa giáo dục để mua sắm thiết bị dạy học vẫn còn hạn chế và cần có giải pháp cụ thể hơn để nâng cao hiệu quả.

4. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã phân tích thực trạng quản lý hoạt động GDĐP tại trường, bao gồm: Kế hoạch hóa hoạt động GDĐP, tổ chức thực hiện, chỉ đạo triển khai, kiểm tra đánh giá và tổ chức các điều kiện đảm bảo. Kết quả cho thấy, công tác quản lý hoạt động GDĐP đã có những ưu điểm như sự quan tâm của Ban giám hiệu, sự phối hợp giữa các tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giảng dạy. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những hạn chế như chưa có kế hoạch dài hạn cụ thể, sự phối hợp với các cơ quan, tổ chức địa phương chưa thực sự chặt chẽ, và nguồn lực phục vụ cho GDĐP còn hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng, từ đó đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GDĐP cho học sinh tại trường THCS Phan Công Hớn. Các biện pháp bao gồm: Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện chương trình GDĐP cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên; Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung GDĐP; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực giáo viên; Hướng dẫn giáo viên lựa chọn và sử dụng các phương pháp dạy học tích cực; Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động GDĐP theo CTGDPT 2018; và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu phục vụ công tác giảng dạy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông* (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương*.
- Hồ, V. T. (2023). *Biện pháp quản lý hoạt động giáo dục an toàn giao thông cho học sinh trường trung học cơ sở huyện An Phú, tỉnh An Giang* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Sư phạm Huế).
- Lê, T. H. (2024). Vai trò của giáo dục địa phương trong phát triển phẩm chất học sinh trung học cơ sở: Nghiên cứu tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Giáo dục*, 10(1), 33–40.
- Nguyễn, T. H. N. (2024). *Quản lý hoạt động giáo dục đạo đức cho học sinh trung tâm giáo dục thường xuyên Sơn Tây, thành phố Hà Nội* (Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội).
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Phê duyệt đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.

Current status of local educational management for students at Phan Cong Hon Secondary School, Hoc Mon district, Ho Chi Minh City

Dang Ha Phuoc Thai

Phan Cong Hon Secondary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 22 April 2025

Received in revised form: 11 June 2025

Accepted: 13 June 2025

Published: 20 December 2025

Keywords:

Local education;

Management;

Administrators;

Teachers;

Secondary School.

Corresponding author:

Dang Ha Phuoc Thai

E-mail address:

phuocphai02@gmail.com

ABSTRACT

This study was undertaken to evaluate the current state of local education activities and management at Phan Cong Hon Secondary School, Hoc Mon District, Ho Chi Minh City. The research involved a survey gathering insights from over 86 teachers, 20 administrators, and 200 students at the school. The findings indicated that the school has prioritized implementing local education activities and management for students, yielding initial positive outcomes. Nonetheless, challenges and shortcomings persist in the areas of planning, organization, direction, and inspection and evaluation processes. The survey results presented in this article will serve as a vital practical foundation for suggesting measures to enhance the effectiveness of local education activities at Phan Cong Hon Secondary School.